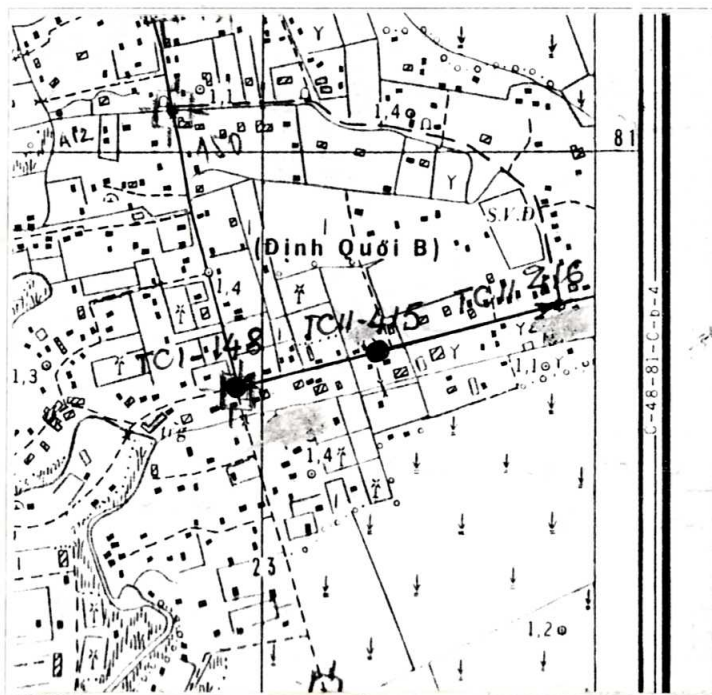


GHI CHÚ ĐIỂM TOẠ ĐỘ

Tên điểm Số hiệu: TCII-415 Mảnh bản đồ :
 Phương pháp đo: Đường truyền Cấp, hạng : ĐCII
 Trị giá khái lược: Độ cao : 1.1 Kinh độ : 106 07 20
 Vĩ độ : 09 46 18
 Loại đất : Tư Chất đất : Thịt
 Nơi đặt mốc: Thôn (bản, làng) : Khóm Quới B Xã (thị trấn, phường) : Cầu Quan
 Huyện : Tiểu Cần Tỉnh : Trà Vinh
 Nơi ở gần nhất : nhà Lê Đạo Thiện Khoảng cách tới điểm : 15 m
 Người chọn : Nguyễn Đức Tấn Đơn vị chọn : XN Phát Triển Công Nghệ TĐ-BĐ
 Ngày 10 tháng 3 năm 2000

Bản đồ địa hình khu vực điểm và sơ đồ hướng



Tỷ lệ : 1/10000

Số liệu đo mức (mm)

Từ ván dọi điểm đến:	Lần 1	Lần 2	T. B	Chiều cao các tầng mốc
Đáy hồ				
Trung tâm mốc dưới				
Trung tâm mốc giữa				
Trung tâm mốc trên				
Mặt đất				
Mặt tường vôi hoặc mặt đất sau khi đắp				

Điểm thông hướng :

(Tên, số hiệu, cấp hạng điểm liên quan mà từ mặt đất điểm trạm đo nhìn thông suốt tới điểm liên quan)

Điểm :

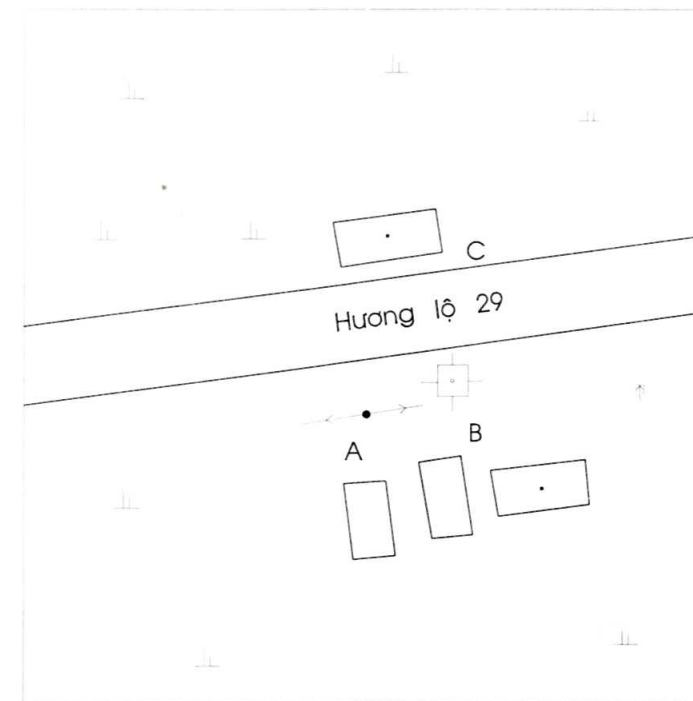
TCI-148
 TCII-416

Họ, tên, địa chỉ người

dẫn đường: Nguyễn Văn Quý

Cán bộ địa chính thị trấn Cầu Quan

Sơ đồ vị trí điểm

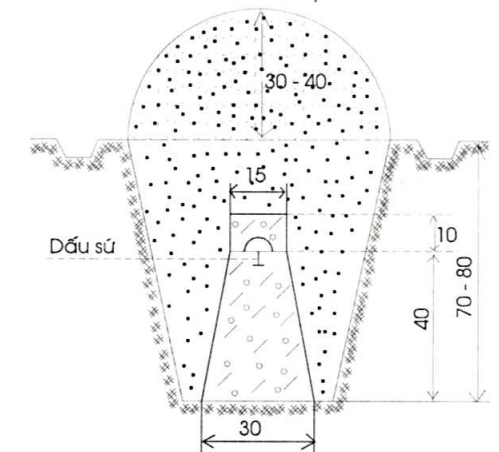


Tỷ lệ: 1/ 1000



Đơn vị chôn mốc, làm tường vây :
 XN Phát Triển Công Nghệ TĐ- BĐ
 Người chôn mốc, làm tường vây :
 Nguyễn Văn Chắp
 Loại mốc : Chôn
 Ngày 20 tháng 4 năm 2000

Hình vẽ mặt cắt mốc, tường vây (đơn vị cm)



V/c	Tên vật chuẩn	Hướng và khoảng cách từ mốc đến vật chuẩn (m)
A	Cột điện số 12	Tây nam 6.4
B	Góc nhà Lê Đạo Thiện	Nam 9.7
C	Góc nhà Ba Dững	Bắc 13.1

Điểm này: Tận dụng mốc cũ, gia cố, chôn trùng mốc

Tên điểm:

Số hiệu:

Cấp, hạng:

Điểm này đo nổi độ cao bằng: Đo cao Lượng Giác

Cấp, hạng:

Đường đi đến điểm (đường ô tô, sắt, thủy, số KM): từ thị trấn cầu quan theo hương lộ 29

khoảng 400 m là tới điểm

Cơ quan gia cố mốc, tường vây, lập ghi chú điểm:

Ngày 15 tháng 6 năm 2000

Người làm ghi chú điểm

Nguyễn Đức Tấn

Ngày 10 tháng 7 năm 2000

Người kiểm tra

Phạm Văn Huy

Cầu Quan

TỔNG CỤC ĐỊA CHÍNH

GHI CHÚ ĐIỂM TOẠ ĐỘ

TÊN ĐIỂM :
SỐ HIỆU : TCH-415
CẤP HẠNG : ĐCII

Năm 2000